

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 594/2018/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 5 năm 2018
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ma Văn Nhất.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1/Bà Võ Thị Hồng Vân- Hội liên hiệp phụ nữ phường Thới An
2/ Ông Nguyễn Văn Tiên- Cán bộ hưu trí
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Minh Hà - Cán bộ Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Châu- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 12 đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 54/2018/TLST-HNGĐ Ngày 11/01/2018 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 102/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2018/QĐHPT-ST ngày 04/5/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Bà Nguyễn Thị Hải Y**, sinh năm: 1979;
Thường trú: khu phố n, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).
- *Bị đơn:* **Ông Trần Anh V**, sinh năm 1975;
Thường trú: khu phố n, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hải Y trình bày:

Bà và ông Trần Anh V tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2001, Giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyển số 01/2001 do Ủy ban nhân dân phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/02/2001. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau vợ chồng thường xuyên cãi vã

nhau, đánh nhau, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng tăng và không thể hàn gắn, tôi cảm thấy hai vợ chồng không thể nào hòa hợp chung sống với nhau được nữa, chúng tôi đã ly thân được 15 tháng, ông V hiện đang chung sống với người phụ nữ khác. Nay, tôi yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn với ông Trần Anh V.

Về con chung: có 03 con chung, Trần Thị Y N, sinh ngày 20/5/1998 (đã trưởng thành); Trần V Anh K, sinh ngày 17/6/2004; Trần V Đăng Khôi, sinh ngày 25/3/2016. Tôi yêu cầu được nuôi con Trần V Đăng Khôi, đồng ý giao con Trần V Anh K cho ông V nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng cho nhau.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn ông Trần Anh V nhưng ông V vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản đến Tòa để thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu xin ly hôn của bà Y.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Đây là vụ kiện ly hôn, ông Trần Anh V là bị đơn và đang cư ngụ tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự theo quy định tại Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông Trần Anh V vắng mặt không lý do, bà Nguyễn Thị Hải Y có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông V và bà Y.

- *Về yêu cầu của các đương sự:*

Căn cứ vào các lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu của đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở xác định:

Bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Trần Anh V đăng ký kết hôn vào năm 2001, Giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyển số 01/2001 do Ủy ban nhân dân phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/02/2001, có cơ sở kết luận quan hệ hôn nhân bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Trần Anh V là hôn nhân hợp pháp.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Trần Anh V tự nguyện kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng luôn bất đồng dẫn đến cãi và đánh nhau.

Bà Nguyễn Thị Hải Y yêu cầu ly hôn với ông Trần Anh V do vợ chồng có Nều mâu thuẫn trầm trọng, không phù hợp quan điểm sống. Tại biên bản xác minh của Công an phường Tân Hưng Thuận có ghi nhận “Ông Trần Anh V, sinh năm 1975, có thường trú tại 4/70B, tổ 28, khu phố 1, phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh”. Trong suốt thời gian Tòa án giải quyết vụ án có triệu tập ông V nhưng ông V vẫn không lên Tòa để trình bày ý kiến, ông V đã từ bỏ việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Theo quy định tại Điều 91; Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì những lời khai của bà Y là chứng cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 12 tiến hành xác minh. Tại kết quả xác minh của Hội phụ nữ phường Tân Hưng Thuận xác định mâu thuẫn: “Qua xác minh, bà Y và ông V thường xuyên mâu thuẫn xảy ra, hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay, trường hợp này không còn khả năng đoàn tụ”

Từ những tài liệu, chứng cứ trên có cơ sở để khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Y và ông V là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó xét thấy yêu cầu của bà Y là có cơ sở, nên chấp nhận.

Về con chung: có 03 con chung, Trần Thị Y N, sinh ngày 20/5/1998 (đã trưởng thành); Trần V Anh K, sinh ngày 17/6/2004; Trần V Đăng Khôi, sinh ngày 25/3/2016. Bà Y yêu cầu được nuôi con Trần V Đăng Khôi, đồng ý giao con Trần V Anh K cho ông V nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng cho nhau. Xét thấy, yêu cầu trên là phù hợp, Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Trần V Đăng Khôi cho bà Nguyễn Thị Hải Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao trẻ Trần V Anh K cho ông Trần Anh V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị Hải Y phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hải Y được ly hôn đối với ông Trần Anh V.

Giấy chứng kết hôn số 13, quyển số 01/2001 do Ủy ban nhân dân phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/02/2001 cấp cho bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Trần Anh V không còn giá trị.

2/ Về con chung: có 03 con chung, Trần Thị Y N, sinh ngày 20/5/1998 (đã trưởng thành); Trần V Anh K, sinh ngày 17/6/2004; Trần V Đăng Khôi, sinh ngày 25/3/2016. Giao trẻ Trần V Đăng K cho bà Nguyễn Thị Hải Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao trẻ Trần V Anh K cho ông Trần Anh V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Do các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4/ Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị Hải Y phải chịu. Được cân trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2016/0035323 ngày 11/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Y đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Trần Anh V vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM
- VKSND Quận 12;
- UBND phường Đông Hưng Thuận;
- Chi cục THA Dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Văn Nhất